« Giảng sư »

Chức vụ Muc sư - phần 1

- SỰ RAO GIẢNG PHÚC ÂM -

William Mackergo Taylor 1829-1895, giảng sư

« Người ham đọc sách bao giờ cũng tuyệt vời, nhưng khi cuốn sách này lại là cuốn Kinh Thánh thì không ai có thể chống cự được. »

1° - Phần mở đầu

- Không có người giảng thì cũng không có sự giảng luận : ***Rô-ma 10:14-15.***
* Những « con người » đã phát ngôn cho Đức Chúa Trời : ***II Phi-e-rơ 1:21; Giê-rê-mi 35:1; Ê-xe-chi-ên 33:1...***
* Luật pháp đã được ban cho bởi một người : Môi-se.

- Không có bài giảng tốt nếu không có người giảng tốt : ***II Tim. 2:2.***
* Những người « trung tín » : những người đáng kính, đáng tin tưởng, được Đức Chúa Trời đại dụng, như được nói đến trong ***I Côr. 1:9...*** được đầy dẫy Đức Thánh Linh và sự khôn ngoan, ***Công vụ. 6.***
* Những bậc đại sứ : đại diện cho Vương quốc Đức Chúa Trời , ***II Côr. 5:20***.
* Một « ngôi lời trở thành nhục thể », như trong trường hợp của Chúa Giê-su ***(Giăng 1:14)*** : một sự tuôn trào của ân điển, lẽ thật, sự vinh quang, sự trải nghiệm thực tế chính xác và phước hạnh.

Phẩm cách của giảng sư là điều thiết yếu : ***Tít 1:5-9; I Tim. 3 ...***
Bài giảng chỉ là một phần rất nhỏ bé trong sự khai triển sâu rộng và tiếp nối lâu dài của trải nghiệm thuộc linh ở người giảng sư.
- Bài giảng có thể được so sánh với đỉnh của một núi băng : tức là phần có thể nhìn thấy.
- Người giảng có thể so sánh với một núi băng trôi : đây là phần vô hình nhưng cực kỳ quan trọng.

Bài giảng chỉ tiêu biểu cho một tỉ lệ phần trăm nhỏ bé trong thời lịch làm việc của giảng sư.
Bài giảng chỉ liên hệ tới một phần nhỏ của tất cả những lời phát biểu của giảng sư, nghĩa là chỉ là sự diễn đạt bằng lời nói của một người.

Vì vậy, thiết nghĩ cần bắt đầu với bài học về giảng sư trước khi học về phương pháp giảng luận.

- Chương trình học # 1 –

- Có 2 phần chính : Người giảng (hay giảng sư) / Bài giảng (hay Giảng luận pháp).
- Có 2 phần hoàn toàn bổ sung.

I – GIẢNG SƯ

A – Sự hiến dâng/cống hiến

1) Mối tương giao
2) Sự cầu nguyện
3) Sự đầy dẫy Thánh Linh
4) Tinh thần sẵn sàng phục vụ

B – Sự học tập/nghiên cứu

1) Thực hành học tập
2) Kinh Thánh
3) Sách vỡ tài liệu

C – Sự làm chứng

1) Các quan hệ xã hội
2) Phong cách sống (cách sống)
3) Ngôn ngữ sử dụng (lối nói) .
4) Nếp sống thăng bằng

I – NGƯỜI GIẢNG (hay GIẢNG SƯ)

A – Sự dâng mình/cống hiến

- *Ý nghĩa*
Lúc nào cũng sống cho Chúa và với Chúa – tất cả vì Đức Chúa Trời – ***Mat. 6:24; Luc. 10:27...***
Cống hiến ân tứ bản thân trong đời sống bước đi cùng Chúa.
Đọc : ***I Côr. 6:19-20; Rôm. 12:1-2...***
Giống như các vật dụng của Đền Thờ, chúng ta được biệt riêng để phụng sự Đức Chúa Trời một cách cố định và lâu dài ***(I Côr. 3:17)...***

-*Một câu nói được trích dẫn : "Nếu không để Chúa Cứu Thế Giê-su làm Chúa trọn vẹn của cả cuộc đời ta, thì Ngài không bao giờ có thể là Chúa của đời ta !"*

1) Mối tương giao/thông công :

a) Trích dẫn Kinh Thánh : ***I Giăng 1:1-5; II Côr. 13:13.***
Th.kh. ***I Côr. 2:12-13 & Giăng 15***
Chúng ta có mối tương giao/thông công với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Linh.
Chính mối tương giao này giúp chúng ta trong sự giảng luận.
Nghĩa gốc của từ Hi-lạp "kọnonia", "kọn" là : người đối tác, kẻ cộng sự, bạn đồng hành.

b) Ví dụ : ***Giăng 17:8; 8:16 & 28*** : Chúa Giê-su.
- Mối quan hệ => một kết quả (…Con đã ban cho họ những lời Cha đã ban cho

Con).

- Mối quan hệ => một kết quả (…Ta không tự mình làm điều gì, nhưng chỉ công bố những điều Cha dạy Ta)

Mối thông công mà Chúa Giê-su đã có với Cha Ngài đã quyết định về sự giảng dạy của Ngài.

c) Tầm mức hay phạm vi : quan hệ giữa sự thông công/tương giao và sự giảng luận.
Mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời là :

- một khoảng không gian để che chở bảo hộ : ***Mat. 4; 6:6 & Luc. 22:40-46.***
- một khoảng không gian để phát triển : ***Giăng 3:30 và 15.***
- một khoảng không gian để nuôi dưỡng : ***I Tim. 4:11-16.***

Định nghĩa	*Ứng dụng*
- chia sẻ -	- Chúa chia sẻ với chúng ta các ý nghĩ và lời nói của Ngài
- tham dự	- tham dự vào những lời khuyên dạy thiêng liêng ***Giêrêmi 23:22***
- trao đổi (với xã hội)	- gần gũi với con người (các nhu cầu…)
- đem lại lợi ích cụ thể	- sự phong phú hóa của thông điệp
- quan hệ đối tác	- đồng công cộng tác với Chúa : ***II Côr. 5:20***
- truyền đạt	- theo tầm tiếp thu của mọi người
- phân phát	- sự đóng góp
- hiệp nhất	- cùng một ý nghĩ

d) Sự Đóng góp : về phương diện cá nhân, thì là bằng sự cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, sự đầy dẫy Thánh Linh, sự từ bỏ tội lỗi, sự nên thánh…
Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ làm thế cho chúng ta cái phần việc thuộc về chúng ta, nhưng Ngài sẽ đến hỗ trợ chúng ta trong những gì mà chúng ta không thể làm được !

2) Sự Cầu nguyện

a) Đây là ván đề ưu tiên đối với những con người « sống theo Lời Đức Chúa Trời » ***Công vụ.6:4; Cô-lô-se 1:9; Êph. 1:16.***
Những kẻ giảng dạy Lời Chúa luôn cống hiến bản thân mình vào sự cầu nguyện cũng như sự học hỏi Lời Chúa. Sự giảng luận và sự cầu nguyện bao giờ cũng đi đôi như bóng với hình, không thể tách rời nhau được.

b) Một không gian/một thời gian để Đức Chúa Trời phán dạy.

- **** Công vụ.10:9-13*** ***:*** thông điệp nói về sự trải rộng trải dài của ân điển.
- **** Công vụ. 4:31*** ***:*** tiếp nhận một sự đảm bảo để giảng luận.
- **** Luc. 4:1-15*** ***:*** tiếp nhận ý tưởng và sức mạnh của Đức Chúa Trời.

Trong sự cầu nguyện, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thông điệp, sự đảm bảo và sức mạnh để giảng luận.

c) Bảy tỏ sự lệ thuộc của chúng ta vào Đức Chúa Trời : ***Êph. 6:18 và Philíp 4:6.***
Một sự nương dựa vào Chúa mọi lúc mọi nơi sẽ giúp Chúa có thể hướng dẫn, dạy dỗ và ban cho chúng ta có được sự đầy dẫy các ý tưởng của Ngài. ***(Thi thiên 32:8-11).***

Khối lượng của sự cầu nguyện nói lên mức độ của chúng ta lệ thuộc và nương cậy vào

Đức Chúa Trời : ***I Tês. 5:17.***
"Hãy luôn nhờ Đức Thánh Linh mà dâng lên mọi lời cầu nguyện…" Êph. 5:18 : những yêu cầu, những sự nài xin ơn phước, những lời cầu nguyện ngắn, dài, với giọng thấp, giọng cao...v...v…, bất kể ở đâu… nơi phòng làm việc, phòng riêng, hay trên gác xép nghèo…
Lời cầu nguyện cần phải được trọn vẹn, mang tính tích cực và kiên trì : ***Gia-cơ 5:16b : "Người công bình lấy lòng sốt sắng (nhiệt tình, tích cực, kiên trì…) cầu nguyện , thật có linh nghiệm nhiều !"***

d) Những người giảng Lời Chúa cần phải đặc biệt tập trung hiến dâng thì giờ cho sự cầu nguyện : ***Công vụ. 6:4.***
Giảng sư, sự giảng luận, hiệu quả của sự giảng luận…tất cả đều gắn liền với đời sống cầu nguyện của chúng ta.

3) Sự Đầy dẫy Đức Thánh Linh

a) Một lệnh truyền : ***Êph. 5:18.***
Một trách nhiệm cá nhân. Sự đầy dẫy Đức Thánh Linh không phải tự dưng mà đến.
Chúng ta được mời gọi đến sự khao khát và tìm cầu sự đầy dẫy Đức Thánh Linh : ***Giăng 7:37; Êph. 5:18-21.***
Làm thế nào ? :
- qua lời ca tiếng hát chúc tụng , ngợi khen và cảm tạ ơn Chúa ;
- qua tinh thần đầu phục lẫn nhau , vâng phục các chức sắc trách nhiệm và hội thánh địa phương ;
- qua sự từ bỏ mọi thứ làm buồn lòng Đức Thánh Linh ;
- qua sự tìm kiếm những điều tốt lành.

Trích dẫn Kinh thánh : ***Êph. 4:20 và 5:4; Phi-lip 4:8-9...***

b) Điều kiện cần có cho sự giảng luận
- một thông điệp phù hợp và hiệu quả : ***Công vụ. 4:8.***
- làm một phát ngôn nhân giỏi của Đức Chúa Trời cũng như E-tiên trong sách ***Công vụ. 7:55***.
  Th.kh. ***Công vụ. 11:24*** (Ba-na-ba); ***13:9*** (Phao-lô) ...
- phát biểu một cách mạnh dạn : ***Công vụ. 4:31.***
- minh chứng về năng quyền Thánh Linh : ***I Côr.1:4.***

c) Một ví dụ : Chúa Giê-su
Lời Ngài đầy dẫy ThánhLinh, do đó đem lại sự sống và năng quyền giải phóng : ***Giăng 6: 63; Luc. 4:18-19.***

d) Một yếu tố thiết yếu để đạt được hiệu quả.
Sự đầy dẫy Thánh Linh giúp cho việc giảng luận đạt được hiệu quả, có nghĩa là Đức Chúa Trời giải đáp được các nhu cầu của con người : ***Luc. 4:18-19***
- chữa lành những tâm hồn tan vỡ,
- giải cứu những kẻ bị tù đày,
- mở mắt cho những kẻ mù thuộc thể và thuộc linh được sáng,
- giải thoát những kẻ bị áp bức,
- công bố ơn lành ban cho vô điều kiện của Đức Chúa Trời.

Đó chính là mục đích mà chúng ta mong đạt được bởi và trong sự giảng luận của chúng ta.

4) Tư thế sẵn sàng phục vụ hay đáp ứng

a) Giảng sư bao giờ cũng có một thông điệp từ Đức Chúa Trời ban cho. : ***I Phie. 3:15.***
Theo định nghĩa thì một giảng sư không bao giờ để rơi vào tình trạng thiếu chuẩn bị, bởi vì đương sự luôn sống trong mối tương giao với Đức Chúa Trời, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, và được Chúa thường xuyên dạy dỗ.
Các trường hợp ví dụ :

- Ê-tiên đương đầu với những kẻ chống đối ông : ***Công vụ. 7 // Công vụ. 6:10.***
- Phao-lô trước Tòa án Tối cao, dù không có chuẩn bị đặc biệt, nhưng ông vẫn sẵn sàng ứng phó với tình hình : ***Công vụ.17:19.***
- Phi-líp với hoạn quan Ê-thi-ô-pi : ***Công vụ. 8:26-40.***

b) Có vô số thuận lợi :

-tính sẵn sàng phục vụ giúp chúng ta đối phó với mọi tình huống có cần đến sự giảng luận. :

- quen với sự đầu phục dưới «sự dạy dỗ của Chúa», điều này giúp ích nhiều cho sự chuẩn bị một bài học hoặc thông điệp. Tấm lòng của giảng sư là một tấm lòng dễ tiếp thu sự giáo huấn !
- không sợ hãi, luôn tin tưởng ở sự thần cảm và lo liệu chu toàn của Đức Chúa Trời.
- giảng với một phong cách tự nhiên, như người bao giờ cũng ở trong tư thế sẵn sàng.

c) Một phương cách để có được tư thế sẵn sàng : đó là nghiên cứu, học hỏi..
Một câu nói hay để suy ngẫm : *"Kẻ nào ngừng học hỏi là kẻ ngừng sống động !"*

5) Kết luận : giảng sư là người sống 24 h / 24.

a) Sự tương giao với Đức Chúa Trời giúp chúng ta làm phát ngôn nhân của Ngài.
b) Sự cầu nguyện là một trong những ưu tiên hàng đầu trong đời sống của những người sống theo « Lời Đức Chúa Trời ».
c) Sự đầy dẫy Đức Thánh Linh giúp chúng ta có thể đáp ứng các nhu cầu của con người thông qua Lời Đức Chúa Trời.
d) Tính sẵn sàng liên tục để công bố thay cho lời Đức Chúa Trời giúp cho giảng sư trở nên một phát ngôn nhân thường trực của Ngài.

Sự tận hiến đời sống cho Chúa không những chỉ giúp đem lại một bài giảng tốt, mà chính nó trên hết đã là một bài giảng tốt rồi. Đây là một giảng sư tận hiến để phục vụ Chúa, và là một người mà Đức Chúa Trời có thể đem lòng tin cậy.

6) Ứng dụng :

Muc tiêu của tôi : là tự cống hiến càng nhiều hơn nữa cho Đức Chúa Trời để trở nên một phát ngôn nhân hữu hiệu của Ngài.

B – Phần nghiên cứu, học hỏi

Nghiên cứu, học hỏi là phương cách tối ưu để trở thành một giảng sư luôn ở trong tư thế sẵn sàng phục vụ.

1) Thực hành nghiên cứu học tập

a) Khâu này là một phần nằm trong các lời khuyên dành cho các giảng sư trẻ tuổi.
I Tim. 4:13 "Con hãy chú trọng đến việc đọc Kinh Thánh… !"
Darby : ***"Hãy tập chú vào việc đọc Lời Chúa."***
Kuen : ***"Hãy hiến dâng chính mình vào sự đọc Lời Chúa."***
Mục đích : để phân phát Lời Chúa một cách đúng đắn, ngay thẳng : ***II Tim. 2:15.***
Vậy, cần phải biết rõ Lời Chúa và ra sức tìm hiểu Lời Chúa.
Các gương sáng đọc Lời Chúa : A-bô-pô (Apollos) : ***Công vụ. 18:24-28***; Ê-xơ-ra ***Ê-xơ-ra 7:6 & 10.***

b) Đọc Kinh Thánh là một công việc không thể xao nhãng trong đời sống của Sứ đồ Phao-lô : ***II Tim. 4:13; I Côr. 14:6.***
Phao-lô giảng Lời Chúa dựa trên cơ sở của tri thức Thánh Kinh và giáo lý chân thực.
Đây là hai điều có được nhờ sự nghiên cứu và học hỏi ở Kinh Thánh.

c) Tác dụng của sự nghiên cứu Kinh Thánh
Mục đích : hiểu biết, rút ra các sự dạy dỗ, truyền đạt.

* Qui trình :
- đọc đi đọc lại,
- ghi nhớ nằm lòng những câu Kinh Thánh chìa khóa : viết những cảm nghĩ của mình trên một cuốn vỡ tập…,
- nghiên cứu / so sánh : tìm hiểu chiều sâu,
- suy ngẫm,
- truyền đạt.

* Các điều kiện cần có :
- thì giờ,
- sự yên tĩnh,
- kỷ luật,
- sự nỗ lực.

Điều quan trọng là ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu Kinh Thánh và cố gắng đầu tư công sức vào đó !
Một khi thấy rõ tầm quan trọng của một nguyên tắc, thì đương nhiên chúng ta sẽ dễ dàng dốc đổ tâm sức cần thiết để thực hiện nguyên tắc ấy. Cũng vậy, một khi thấu triệt sự quan trọng của khâu nghiên cứu học hỏi Lời Chúa, tất nhiên chúng ta sẽ dành mọi nỗ lực cần thiết cho công việc phước hạnh này.

2) Nghiên cứu Kinh Thánh

a) Một công việc ưu tiên : ***II Tim. 3:16-17; Thi thiên 119:105.***
Chúng ta không nói đây là một sự lựa chọn, mà là một công việc ưu tiên : giảng sư là một người của Kinh Thánh.

Việc nghiên cứu Lời Chúa là cần thiết bởi nhiều lý do :

1 – việc nghiên cứu Kinh Thánh giúp cho sự lớn mạnh thuộc linh : ***Thi thiên 1:1-3; Giô-suê 1:7-9***
Sự thành đạt thuộc linh của một cá nhân cũng như của một hội thánh, là đều do ở sự nghiên cứu và hiểu biết Lời Đức Chúa Trời.
D. L. MOODY có nói : *"Tôi chẳng bao giờ thấy một đời sống Cơ-đốc nào hữu ích mà lại không có việc chuyên tâm nghiên cứu Kinh Thánh. Nếu một người xao nhãng bỏ bê Kinh Thánh, thì người ấy có thể cầu nguyện và xin được hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng đương sự sẽ đâu có gì đóng góp lớn lao cho Chúa, bởi vì đương sự có rất ít để trình dâng lên Thánh Linh Đức Chúa Trời."*
Chân lý này được sứ đồ Phao-lô nói rõ trong ***II Tim. 3:14-17.***

Đọc Lời Chúa chưa phải là một động tác hoàn hảo cho sự sùng đạo của chúng ta, mà nó còn phải được kết hợp với lòng mong muốn được trưởng thành và am hiểu Kinh Thánh của chúng ta.

2 – việc nghiên cứu Kinh Thánh giúp chúng ta tránh khỏi những sự lệch lạc về giáo lý :
Ô-sê 4:6; II Tim. 2:15-18.
Ngay từ những ngày đầu của Cơ-đốc giáo đã thấy xuất hiện các giáo lý và các sự diễn giải lệch lạc. Những giáo lý và sự diễn giải lệch lạc này đã bị phản bác và tránh xa một khi đa số tín đồ chịu khó nghiên cứu và học hỏi Kinh Thánh. Tuy nhiên, khi sự dốt nát về Lời Chúa xảy ra trên một phạm vi rộng lớn, thì những sự giáo huấn sai lầm lại có cơ hội xuất hiện.

Trong tín thư ***Ê-phê-sô 2:8 và 9,*** chúng ta thấy có một trường hợp giáo huấn sai lạc đã xuất hiện ngay từ buổi đầu của kỷ nguyên Cơ-đốc giáo : *sự cứu rỗi bởi các việc làm của Luật pháp.*

Nhờ sự nghiên cứu học hỏi Lời Chúa mà những lẽ thật bị bỏ quên đã được phục hồi sáng tỏ bởi các nhà Cải Chánh và các sứ giả Phục Hưng *(những công cụ được Đức Chúa Trời dùng để đem lại sự phấn hưng thuộc linh).* Họ tách xa khỏi những giáo huấn của truyền thống để chỉ tập trung tôn vinh Lời của Đức Chúa Trời.
Chính nhờ sự nghiên cứu Lời Chúa mà số tín đồ người Do Thái ở thành phố Bê-rê đã trung thành gắn bó với Cơ-đốc giáo : ***Công vụ. 17:11.***

3 – Sự nghiên cứu học hỏi Lời Chúa là cần thiết để giúp tôi luyện và đào tạo chúng ta :
Châm ngôn 2:1-5
Nó đem lại :
- sự khôn sáng và vui mừng : ***Thi thiên 119:111,***
- lẽ phải : ***Giê-rê-mi 15:16,***
- sự thông minh, thông hiểu : ***Thi thiên 119:130***
- sự nhận biết, sự hiểu biết : ***Giăng 5:39,***
- một tấm lòng mới, một tinh thần mới.

Sự nghiên cứu Kinh Thánh giúp chúng ta càng hiểu rõ hơn về thánh ý của Đức Chúa Cha đối với đời sống chúng ta, nhờ đó mang lại một sự đổi mới trong nếp sống chúng ta.

Kết luận :

Vậy, hãy nghiên cứu Lời Chúa để chúng ta tiến bộ về mặt thuộc linh, tránh khỏi và chống lại tà giáo, được rèn luyện và đào tạo theo hình ảnh Đấng Christ. Muốn được thế, chúng ta cần có :

- thiện chí,
- thói quen thường xuyên học hỏi,
- phương pháp,
- sự kiên trì.

b) Nghiên cứu toàn bộ : ***"Cả Kinh Thánh…." II Tim. 3:16***

Mỗi cá nhân cần có một phương pháp nghiên cứu Lời Chúa có hệ thống :

- nghiên cứu từng cuốn sách của Kinh Thánh,
- nghiên cứu từng giáo lý nền tảng của Kinh Thánh…

c) Các học liệu có sẵn : Thánh Kinh Phù Dẫn, Thánh Kinh Tự Điển, Thánh Kinh Bình Giải…

d) Mục đích :

* để hiểu rõ tính chất thiết yếu của thông điệp Thánh kinh ;
* để có một tri thức nghiêm túc về toàn bộ Kinh Thánh ;
* để có thể « trả lời cho bất cứ ai muốn hỏi " ***(I Phi-e-rơ 3:15).***
* để tránh phải giảng những điều trái với tinh thần của Kinh Thánh.

3) Về việc nghiên cứu các tác phẩm bổ sung

Một số tác phẩm có thể giúp cho việc tìm hiểu Kinh Thánh, cùng các sự giáo huấn và tín lý của Kinh Thánh.

- Ví dụ : các sách bình giải Kinh Thánh, các sách nghiên cứu Kinh Thánh, các sách về tín lý, tiểu sử, các tác phẩm viết về một chủ đề cụ thể của Kinh Thánh.
- Điều cốt yếu cần lưu ý :
  * đừng cố gắng tìm mua tất cả và đọc tất cả những cuốn sách.
  * các tác phẩm Cơ-đốc không bao giờ thay thế được quyển Kinh Thánh đâu !
  * để đảm bảo an toàn, chúng ta cần phải :
    - biết rõ toàn bộ Kinh Thánh,
    - biết rõ về Tín lý Ngũ Tuần.

Kết luận :

- Một giảng sư giỏi là một người siêng năng nghiên cứu, cần cù học hỏi và không ngừng tìm hiểu.
- Đó là một người cởi mở, nhạy bén, dễ tiếp thu mà Đức Chúa Trời có thể phán dạy qua những gì người ấy đã sống và chứng kiến, để chuẩn bị cho người ấy trở thành một giảng sư.

C – Sự chứng minh

Một giảng sư giỏi cần có :

A) tinh thần hiến thân cho Đức Chúa Trời
B) sự ham muốn nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời
C) lời chứng tốt từ phía con người

1) Các mối quan hệ xã hội

a) Một nguyên tắc : nếu giảng sư được chấp nhận, thì lời giảng của giảng sư cũng sẽ được chấp nhận : ***I Tês. 1:2–10; 2:13-14...***

- Dẫn chứng trường hợp Phao-lô : ***I Côr. 9:19-23 : chinh phục hay chiếm được lòng tin của rất nhiều người….***
Lý do : ***I Tim. 2:4 : "Đức Chúa Trời …là Đấng muốn mọi người được cứu rỗi…"***
Phao-lô không phải là một kẻ mị dân, cũng chẳng phải là một kẻ chấp nhận nhượng bộ hay dễ dàng thỏa hiệp, trái lại, ông là một con người mà lời nói bao giờ cũng đi đôi với cách sống của mình.
Th.kh. ***Gal. 1:10.***

Có 3 nhóm nằm trong mối quan hệ với giảng sư :

* gia đình	: ***c. 4***	)
* hội thánh	: ***cc. 6 & 15***	) mối quan hệ toàn diện – ***I Tim. 3:1-7 và 15.***
* người thế gian	: ***c. 7***	)

<u>Dẫn chứng Kinh Thánh :</u> ***Êph. 5:22–6:4; Giăng 13:34-35; Rôm.13:1; Hêb.13:17; I Phi-e-rơ 2:12; 3:8; 5:2-5 ...***

b) Một yếu tố cần thiết : rất cần chiếm được lòng tin cậy của mọi người.

Bằng cách nào ? không phải bằng nhượng bộ hay thỏa hiệp, không phải bằng mánh khóe chính trị hay kích động lôi cuốn, nhưng thông qua :

- một lời giảng dũng cảm, thăng bằng và dựa trên cơ sở Thánh kinh,
- một tinh thần, thái độ vâng phục Lời Đức Chúa Trời, đầu phục Đức Thánh Linh, và thuận phục Hội Thánh.

2) Phong cách

- *phong cách :*	trang phục chỉnh tề, tóc tai gọn gàng, râu ria sạch sẽ,
- *phong thái :*	vui vẻ, kín đáo, thận trọng, nhiệt tình .
- *các sự thuận lời :*	chiếm được sự thông cảm và lưu ý của mọi người.

Những sự việc nhỏ là một phần trong đời sống, do đó biết lưu ý chăm sóc đến chúng là một thái độ thuộc linh đầy khôn ngoan.
I Cô-rinh-tô 14:20.

3) Ngôn ngữ, tiếng nói :

- thông điệp lệ thuộc vào tiếng nói : ***I Cô-rinh-tô 14:9-11.***
- đơn sơ, nhưng không được sơ sài.
- dễ hiểu, nhưng không mang tính ấu trĩ.
- rõ ràng : không nuốt tiếng, không nói quá chậm hay quá nhanh.
- lối nói đôi lúc có thay đổi, nhưng không cường điệu hay mang vẻ đóng kịch.
- không giữ nguyên một âm điệu : học cách thay đổi âm điệu khi nói.
- tự nhiên : vui vẻ, hào hứng, sống động.

Các lời khuyên thực tế :

- Dành thì giờ để nghe mình nói nhằm nhận ra các lỗi và tìm cách sửa sai,
- Có tinh thần tự kỷ luật,
- Tự trau dồi học tập : ôn lại phần văn phạm, điều này có thể giúp xóa bỏ các lỗi về văn phạm.

Ban đầu, các sứ đồ vốn là « ***những người thiếu học thức »,*** nhưng về sau, chúng ta thấy họ là những nhà văn và giảng sư nổi tiếng.
Ví dụ : Phi-e-rơ ***(Công vụ. 4:13)*** => người viết nhiều tín thư.

4) Sự thăng bằng

Sự cuồng tín và quá khích dưới mọi hình thức (*hình thức chủ nghĩa, xu hướng buôn trôi thả lỏng…)* làm cho người ta e sợ và dẫn tới sự hiểu nhầm về Tin Lành.

Trong tất cả mọi sự, tốt nhất là giữ sự thăng bằng, vì nó sẽ giúp chúng ta tránh được các việc sau :

- hành động sai nhầm,
- xúc phạm tới kẻ khác,
- làm hổ danh Đức Chúa Trời.

Thi thiên 32:9

- Phụ chương-

- Bảy điều ưu tiên dành cho Ti-mô-thê, các giảng sư và cũng cho chính chúng ta-

Bài viết của Mục sư Roger COPIN

I Ti-mô-thê 4:8-16

1° - "Hãy luyện tập lòng tin kính" c. 8.

Giống như một số người luyện tập đủ mọi cách để có được thân hình cường tráng, thì chúng ta cũng được động viên dành ưu tiên cho việc luyện tập lòng tin kính. Cho dù có luyện tập về thân thể ít hay nhiều, thì việc luyện tập này cũng chỉ có điều hữu ích phần nào thôi, trong khi lòng tin kính mới là hữu ích trên mọi mặt đời sống : *"Cốt lõi của lòng tin kính, đó là vâng phục Chúa Cứu Thế Giê-su.."*

A. VINET. Chúng ta hãy là những người có lòng tin kính Chúa !

2° - "Hãy làm gương !" c. 12.

Người ta khó thể dẫn dắt kẻ khác đi xa hơn vị trí của chính mình. Một nhà lãnh đạo thực thụ không bao giờ nói : « *Hãy tiến lên trước đi* », nhưng nói : « *Hãy tiến theo tôi !* »

Ti-mô-thê không chỉ nói, mà trên hết mọi sự, ông đã sống đúng với những gì mình giảng dạy. Đây là câu trả lời tốt nhất cho những ai có khuynh hướng coi thường lẽ thật này. Thế thì, chúng ta hãy làm những tấm gương tốt ! ***I Cô-rinh-tô 11:1.***

3° - "Hãy chú trọng đến việc đọc Kinh Thánh " c. 13.

Chúng ta hãy giữ mình đừng để rơi vào nếp sống và nếp suy nghĩ hời hợt, thiếu cẩn trọng. Chúng ta phải là những Cơ-đốc nhân trước hết có tinh thần ham muốn đọc Lời Chúa, để rồi từ đó có thể động viên khích lệ và giảng dạy cho người khác. Chúa Giê-su am tường Thánh Ngôn. Ngài đã chú trọng đến việc tìm hiểu Lời Đức Chúa Trời. Lúc 12 tuổi, Ngài đã làm cho các nhân vật tôn giáo phải kinh ngạc trước những câu hỏi và lời giải đáp của Ngài. Vậy, chúng ta hãy chú trọng đến việc đọc Kinh Thánh ! *"Những gì xứng đáng để làm, thì xứng đáng để được làm cho thật tốt !"*

4° - "Đừng xao lãng ân tứ trong con" c. 14.

Sự xao nhãng cướp đi ơn cứu rỗi dành cho một số tội nhân – và cả một số tín hữu nữa - ***(Hb. 2:3).*** Sự xao nhãng gây phương hại cho sự sống trong Đức Thánh Linh : các chức vụ/ ân tứ ***(Êph. 4),*** các chức vụ khác (*trưởng lão, chấp-sự, nữ chấp sự),* và những ân tứ thuộc linh. Vậy, chúng ta đừng xao lãng, thờ ơ đối với sự sống của Đức Thánh Linh !

5° - "Hãy thực hành và chú tâm vào những việc này" c, 15.

Những điều thuộc về Đức Chúa Trời phải được coi là mối quan tâm chính yếu của Cơ-đốc nhân, và nhất là của giảng sư. Chúng ta được kêu gọi vào một sự hiến dâng trọn vẹn : ***"hãy chú tâm trọn vẹn vào những việc này !".*** Ở đây không có sự chia sớt và nhượng bộ.

Chúng ta không nên giống như con thỏ trong chuyện ngụ ngôn, luôn sợ bị « mấy chú rùa » vượt qua mặt. Đây là những phần tử sống mạnh mẽ và tích cực cho Vương quốc Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy chú tâm vào những điều thuộc về Đức Chúa Trời ! ***Côl. 3:1-4.***

6° - "Hãy cẩn trọng với chính con" c. 16.

Đời sống thuộc linh của chúng ta phải đi trước sự giảng dạy của chúng ta. Chúng ta đừng để mình trở thành những phần tử tôn giáo chuyên nghiệp, là dạng người mà Chúa Giê-su coi như là « những kẻ chỉ có biết nói, nhưng không làm theo những gì mình nói. » Chúng ta cần thận trọng về những sự giảng dạy của mình để tránh đi những lời nói vu vơ

vô ý thức. Tuy nhiên, ưu tiên vẫn là đời sống chúng ta, chúng ta phải cẩn trọng với chính mình : ***"Hãy cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra !" Châm ngôn 4:23.***

7° - "Phải kiên trì trong mọi việc đó" c. 16.
Nghĩa là, cần phải nghiêm khắc với chính mình trước khi nghiêm khắc với người khác. Làm như vậy, thì con (tức Ti-mô-thê) và những người nghe con đều sẽ được cứu :

a) chính con được cứu.. Đây không phải là sự ích kỷ, mà là tính hữu lý cơ bản của đời sống có Đức Chúa Trời.

b) và con sẽ cứu được những người nghe con. Thật là khó mà dẫn dắt người khác tiến lên xa hơn vị trí của chính mình (điều này đã nói ở trên, nhưng thiết tưởng nhắc lại cũng là tốt !). Vậy, chúng ta hãy kiên trì, đừng để mình quay lưng lại khỏi mục đích đã đặt ở phía trước.

Sự trang bị của giảng sư

1) Lòng tin kính
a) Định nghĩa : lòng tin kính là sự gắn bó vào Đức Chúa Trời và niềm mong ước được sống phù hợp với thánh ý của Ngài.
Đó là đời sống nội tâm của giảng sư.

b) Dẫn chứng Kinh Thánh : ***II Sử Ký 32:32; Thi thiên 31:24; Ô-sê 6:4 & 6; I Tim. 4:7 & 8; 5:4; 6:3-6; Tít 2:12; Hb.12:28; II Phi-e-rơ 1:3 & 6.***

c) Các trường hợp điển hình: tìm hiểu đời sống nội tâm của những con người như **Spurgeon** (được gọi là ông hoàng của các giảng sư), **Moody** hay **Finney**, tức là tìm hiểu phần nào về bí quyết sức mạnh của họ.
Đời sống chúng ta thế nào, điều đó nói nhiều hơn những gì ta nói.

2) Tính Xác thực hay Trung thực
a) Định nghĩa : một sự hòa hợp giữa điều suy nghĩ và hành động, tức là 'ngôn hành hiệp nhất'.
Sống trung thực : sống đúng với niềm tin và lời nói của mình.
// sự thực thà : theo nghĩa đen là « không đánh bóng hay tô màu ».

b) Dẫn chứng Kinh Thánh : ***Mat. 23:3; I Tês. 2:10; Phi-lip 4:8...***
c) Các trường hợp điển hình :
- trường hợp tiêu cực : ***Mat. 23:25-26*** : những người Pha-ri-si (tức các thầy thông giáo)
- trường hợp tích cực : Chúa Giê-su sống hoàn toàn trung thực với những gì Ngài suy nghĩ, hành động, và phát biểu : ***Giăng 8:13 và cc.tiếp theo ...***

3) Tính nghiêm trang, đứng đắn
a) Định nghĩa : nghiêm trang, đứng đắn ở đây có nghĩa là cảm biết sâu sắc về hệ quả hay ảnh hưởng của điều mình nói ra.
Luôn quan tâm suy nghĩ về danh dự của Đức Chúa Trời, về sự cứu rỗi các linh hồn, và về Hội Thánh của Chúa Cứu Thế Giê-su.
b) dẫn chứng Kinh Thánh : ***II Cô-rinh-tô 2:17; 12:19***

c) Ví dụ : - sứ đồ Phao-lô : ***Công vụ. 20:17-27.***

4) Lòng nhiệt thành

a) Định nghĩa : những tình cảm sôi nổi, nhiệt tâm nhiệt huyết, lòng sốt sắng…
Thần khoa Tiến sĩ **Ch. H. Spurgeon** có nói : ***"Nếu có ai hỏi tôi về điều gì ở giảng sư được coi là đức tính thiết yếu nhất giúp đem lại thành công trong việc chinh phục các linh hồn, thì tôi xin trả lời ngay không chút ngần ngại : đó chính là ngọn lửa thiêng !"***

b) dẫn chứng Kinh Thánh : ***I Cô-rinh-tô 2:1-5; II Cô-rinh-tô 5:14.***

c) Ví dụ :
- trường hợp tiêu cực : hội thánh Lao-đi-xê đã đánh mất lòng nhiệt thành hay tình

yêu ban đầu : ***Khải huyền 3:16.***

- trường hợp tích cực : sứ đồ Phao-lô : ***II Cô-rinh-tô 5:14.***

5) Sự dũng cảm

a) Định nghĩa : một tâm trạng vững vàng trước cơn nguy biến, một sức mạnh sôi sục, một tinh thần gan dạ, táo bạo…

b) dẫn chứng Kinh Thánh : ***Công vụ. 4:31; 20:20-27; Châm ngôn 29:25; Công vụ.28: 31...***

c) Các trường hợp điển hình :

- Sứ đồ Phi-e-rơ trước Tòa Công Luận : ***Công vụ. 4:8 và cc. kế tiếp ...***
- Các môn đồ : ***Công vụ. 4:27-31.***

6) Sự khiêm nhường

a) Định nghĩa : tinh thần tự nguyện đầu phục Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh, Lời Chúa, và Hội Thánh của Ngài.
Hãy tự nhìn mình theo cách Đức Chúa Trời nhìn thấy chúng ta. Hãy nhận biết về những sự yếu kém của mình…

b) Dẫn chứng Kinh Thánh : ***Mi-chê 6:8; I Sam. 15:17; Châm ngôn 15:23; 22:4; 29:23; Công vụ. 20:19; Côl. 3:12; Phi-lip 2:3; I Phi-e-rơ 5:5...***

c) Ví dụ :

- trường hợp tiêu cực : vua Sau-lơ : ***I Sam. 15:17 và cc. kế tiếp ...***
- trường hợp tích cực : Chúa Giê-su : ***Phi-lip 2 và Mat. 11:29.***

Để tâm trí thuộc linh được thêm phát triển, đề nghị các bạn có thể triển khai nghiên cứu lại từng điểm Kinh Thánh đã học.

Các bài tập riêng :
Đọc lại các tín thư mục vụ và nêu ra những điều yêu cầu ở người của Đức Chúa Trời khi người ấy bước vào con đường chức vụ (về đức tính, năng tài, đường lối ứng xử, phong thái, phong cách ...v...v…)